

Bản án số: 78/2019/HS-ST

Ngày: 15-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Ông Vũ Ngọc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 11 năm 2019, ngày 15 tháng 11 năm 2019 (tuyên án) tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Lê Hồng P; sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, Phường T, thành phố T, tỉnh Tiền Giang; nơi ở: đường T, Phường D, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Tấn D (chết) và bà: Nguyễn Thị T(chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo đang tại ngoại.

2/Trần Nguyễn Tấn D; sinh năm: 1982 tại Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở: đường T, Phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hồng S và bà: Nguyễn Thị B; có vợ: Lê Thị Thu H (chết)

và 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo đang tại ngoại.

3/Huỳnh Văn D; sinh năm: 1986 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang; nơi ở: đường T, Phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Vĩnh T và bà: Hà Thị H; có vợ: Huỳnh Thị Ngọc T và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo đang tại ngoại.

4/Trần Đức H; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường Q, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H và bà: Đinh Thị Kim C; có vợ: Đặng Minh T; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo đang tại ngoại.

5/Nguyễn Đức T; sinh năm: 1970 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường K, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: lô A Chung cư S - đường T, phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và bà: Nguyễn Thị T; có vợ: Trần Thị Thanh N và 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo đang tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa bị cáo Huỳnh Văn D.*

Ông Trương Minh H – Luật sư của Văn phòng Luật sư Huỳnh Minh Luật thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Bà Đoàn Vũ Ngọc T– Sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Q, Phường A, quận T, TP.HCM.

2/Bà Trần Thị Tuyết H– Sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường D, Quận M, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 ngày 15/01/2019, tại quán cafe “ Góc phố” – địa chỉ: 132 đường Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội

Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an Quận 10 kết hợp cùng Công an Phường 12, Quận 10 tiến hành kiểm tra và bắt quả tang vụ đánh bạc gồm 05 sòng bài cùng các đối tượng liên quan, cụ thể: sòng bài thứ 1 (dưới hình thức chơi bài Cát tê) gồm: Phạm Văn H, Thiên Mạnh L, Thiên Gia H, Võ Quang V, Lê Thanh H và có Đỗ Hoàng P là người ghi điểm; sòng bài thứ 2 (dưới hình thức chơi bài Tiến lên) gồm: Đặng Hoàng S, Nguyễn Minh T, Lê T, Huỳnh Thành L; sòng bài thứ 3 (dưới hình thức chơi bài Tiến lên) gồm: Nguyễn Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Mộng L, Trần Văn H và đối tượng tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ); sòng bài thứ 4 (dưới hình thức chơi bài Binh xập xám) gồm: Trần Nguyễn Tấn D, Trần Đức H, Huỳnh Văn D, Nguyễn Đức T; sòng bài thứ 5 (dưới hình thức chơi bài Binh xập xám) gồm: Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Trung H, Lâm Minh H, Nguyễn Văn N; vật chứng thu giữ được bao gồm: 05 bàn gỗ nhỏ, 20 ghế, 05 bộ bài tây, 40.000 đồng (là tiền xâu thu giữ của Lê Hồng P thu được trong ngày), 42.400.000 đồng (thu giữ từ các sòng bài). Vụ việc được lập hồ sơ, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra xác định:

Lê Hồng P là người quản lý của quán cafe “Góc phố”. Trong thời gian quản lý từ tháng 12/2018, P cho khách đến đánh bạc ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu. Khoảng trưa ngày 15/01/2019, các con bạc gồm Phạm Văn H, Thiên Mạnh L, Thiên Gia H, Võ Quang V, Lê Thanh H, Đặng Hoàng S, Nguyễn Minh T, Lê T, Huỳnh Thành L, Nguyễn Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Mộng L, Trần Văn H và đối tượng tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ), Trần Nguyễn Tấn D, Trần Đức H, Huỳnh Văn D, Nguyễn Đức T, Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Trung H, Lâm Minh H, Nguyễn Văn N đến đánh bạc thì bị bắt như trên. Khi bị bắt thì P đã thu được 40.000 đồng tiền xâu; trong thời gian chứa bạc thì P đã thu lợi bất chính tổng cộng được 4.500.000 đồng và đã tiêu xài hết.

- Sòng bài thứ 1 (dưới hình thức chơi bài Cát tê) gồm: Phạm Văn H, Thiên Mạnh L, Thiên Gia H, Võ Quang V, Lê Thanh H và có Đỗ Hoàng P là người ghi điểm. Ngày 15/01/2019, H, L, H1, V, H2 mỗi người đem theo 500.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của H, L, H1, V, H2 là 2.500.000 đồng. Sau khi đã xác minh tiền án, tiền sự, Công an Quận 10 đã quyết định xử phạt hành chính các đối tượng trên.

- Sòng bài thứ 2 (dưới hình thức chơi bài Tiến lên) gồm: Đặng Hoàng S, Nguyễn Minh T, Lê T, Huỳnh Thành L. Ngày 15/01/2019, S đem theo 500.000đ để đánh bạc. Minh T đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc. Lê T đem theo 500.000đ để đánh bạc. L đem theo 500.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của S, Minh T, Lê T, L là 2.500.000 đồng. Sau khi

đã xác minh tiền án, tiền sự, Công an Quận 10 đã xử phạt hành chính các đối tượng trên.

- Sòng bài thứ 3 (dưới hình thức chơi bài Tiến lên) gồm: Nguyễn Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Mộng L, Trần Văn H và đối tượng tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ). Ngày 15/01/2019, N đem theo 700.0000 đồng để đánh bạc. L đem theo 1.080.000 đồng để đánh bạc. H đem theo 1.520.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của N, L, H là 3.300.000 đồng. Sau khi đã xác minh tiền án, tiền án, tiền sự, Công an Quận 10 đã xử phạt hành chính các đối tượng trên.

- Sòng bài thứ 4 (dưới hình thức chơi bài Binh xập xám) gồm: Trần Nguyễn Tấn D, Trần Đức H, Huỳnh Văn D, Nguyễn Đức T. Ngày 15/01/2019, D đem theo 1.000.0000 đồng để đánh bạc. H đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc. D1 đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc. T đem theo 2.500.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của D, H, D1, T là 5.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Trần Nguyễn Tấn D, Trần Đức H, Huỳnh Văn D, Nguyễn Đức T về hành vi “Đánh bạc”

- Sòng bài thứ 5 (dưới hình thức chơi bài Binh xập xám) gồm: Huỳnh Ngọc H, Nguyễn Trung H, Lâm Minh H, Nguyễn Văn N. Ngày 15/01/2019, H đem theo 1.000.0000 đồng để đánh bạc. H1 đem theo 900.000 đồng để đánh bạc. H2 đem theo 1.100.000 đồng để đánh bạc. N đem theo 1.000.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, số tiền dùng để đánh bạc của H, H1, H2, N là 4.000.000 đồng. Sau khi đã xác minh tiền án, tiền án, tiền sự, Công an Quận 10 đã xử phạt hành chính các đối tượng trên.

Đối với một số tài sản không liên quan đến vụ án như: Tiền, điện thoại di động, xe mô tô..., cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả cho các đối tượng tham gia đánh bạc và người quản lý hợp pháp của họ, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Riêng đối tượng tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với căn nhà số 132 đường Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, qua xác minh, được biết do bà Đoàn Vũ Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 01/9/2019, bà T cho bà Trần Thị Tuyết H thuê căn nhà để mở bán cà phê, nước giải khác. Tháng 12/2018, bà H sinh con nên giao quán cho Lê Hồng P quản lý, bà T và bà H không biết hành vi chứa bạc của P. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an Quận 10 không xử lý đối với bà T, bà H.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT.VKS ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Lê Hồng P về tội: “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trần Đức H, Nguyễn Đức T, Trần Nguyễn Tấn D, Huỳnh Văn D về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 322; khoản 1, 5 Điều 322, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Lê Hồng P: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Trần Đức H: từ 09 tháng đến 12 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Nguyễn Đức T: từ 09 tháng đến 12 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Trần Nguyễn Tấn D: từ 09 tháng đến 12 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Huỳnh Văn D: từ 09 tháng đến 12 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo (P, H, D, T): Xin cho hưởng án treo vì mới phạm tội lần đầu.

- Ý kiến của người bào chữa: thống nhất với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn D. Về tình tiết giảm nhẹ: ngoài các tình tiết giảm nhẹ (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương

kháng chiến; từ đó đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án khoan hồng và cho hưởng án treo.

- Ý kiến của bị cáo D: Không có ý kiến gì bổ sung cho lời bào chữa của Luật sư.
- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không có ý kiến gì.
- Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đối với nội dung trình bày bào chữa của Luật sư tại phiên tòa hôm nay, nhưng không có chứng cứ gì chứng minh, do vậy chưa có cơ sở để xem xét; đồng thời xét thấy hành vi các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên không thể xem xét cho các bị cáo hưởng án treo, giữ nguyên quan điểm đề nghị khung hình phạt đối với các bị cáo.
- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; qua lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu với nhau, đồng thời đối chiếu với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng vật chứng tạm giữ được, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lê Hồng P thực hiện hành vi “Gá bạc”.

Các bị cáo Trần Đức H, Nguyễn Đức T, Trần Nguyễn Tấn D, Huỳnh Văn D thực hiện hành vi “Đánh bạc”.

Xét thấy trong vụ án này, các bị cáo và các đương sự khác tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bạc (cát tê, tiến lên, binh xập xám), đây là các trường hợp “nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau”; do đó số tiền đánh bạc đối với từng bị cáo và đối tượng đã được xác định ở phần lập luận tại nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 như đã nêu trên; do vậy:

Các bị cáo Trần Đức H, Nguyễn Đức T, Trần Nguyễn Tấn D, Huỳnh Văn D bị truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng các đối tượng khác tham gia đánh bạc tại quán cà phê “Góc phố” thì số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Tổ chức đánh bạc, gá bạc, đánh bạc”; nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, từ đó Công an Quận 10 đã quyết định xử phạt chính.

Đối với bị cáo Lê Hồng P thực hiện hành vi chứa bạc với quy mô lớn (trên 10 người đánh bạc, trên 02 sòng bạc, số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng); nên bị truy tố và xét xử về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng do vậy cần phải đưa ra xét xử trước pháp luật tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể:

Đối với bị cáo Lê Hồng P thực hiện hành vi phạm tội “Gá bạc”, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét áp dụng một trong các loại hình phạt đối với bị cáo trên được quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời xét thấy bị cáo có nhân thân tốt lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh bản thân đáng thương (thiếu tình thương của cha và mẹ như bao đứa trẻ khác vì cha, mẹ của bị cáo đã chết khi bị cáo mới sinh ra); vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và khoan hồng áp dụng hình phạt chính [quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung

năm 2017)] là phạt tiền đối với bị cáo và miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Trần Đức H, Nguyễn Đức T, Trần Nguyễn Tấn D, Huỳnh Văn D thuộc nhóm thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” và số tiền đánh bạc được xác định là chỉ vừa hơn 5.000.000 đồng (mức tối thiểu quy định về định lượng truy cứu trách nhiệm hình tội “Đánh bạc”), Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét áp dụng một trong các loại hình phạt đối với các bị cáo trên được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T từng có thời gian cống hiến trong Quân đội, bị cáo D có mẹ là người có công với đất nước và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo D hoàn cảnh gia đình đáng thương và khó khăn (vợ chết, hiện đang nuôi hai con còn rất nhỏ); vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo và khoan hồng áp dụng hình phạt chính [quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)] là phạt tiền đối với bị cáo và miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về khoản tiền thu lợi bất chính: Qua thời gian gá bạc tính đến ngày trước khi bị P hiện, bị cáo P thu lợi được 4.500.000 đồng và đã tiêu xài hết; vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền trên, bị cáo P có trách nhiệm giao nộp lại.

Về vật chứng:

Đối với: 5.500.000 đồng, 05 bàn gỗ, 20 cái ghế; là phương tiện phạm tội; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 05 bộ bài tây (loại 52 lá), không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 40.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc gá bạc trong ngày bị Công an P hiện; do vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Hồng P phạm tội “Gá bạc”.

Các bị cáo Trần Đức H, Nguyễn Đức T, Trần Nguyễn Tấn D, Huỳnh Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hồng P;

Xử phạt bị cáo Lê Hồng P 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Nguyễn Tấn D;

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Tấn D 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn D;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Đức H;

Xử phạt bị cáo Trần Đức H 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015(được sửa đổi bổ sung năm 2017); tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước các khoản tiền, cụ thể như sau: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, bị cáo Lê Hồng P có trách nhiệm giao nộp lại.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng, 05 (năm) bàn gỗ, 20 (hai mươi) cái ghế.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 05 bộ bài tây (loại 52 lá).

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 40.000 (bốn mươi ngàn) đồng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (11)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật